PHIẾU CUỐI TUẦN

Mã: 5901

(Ngày …....tháng……năm……..)

Họ và tên: …….. Lớp :……

I. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.

Câu 1: Nối các đơn vị bằng nhau:

7,5 tấn | 0,075kg | 7,5 ha | 0,75dam^2

75g | 7500kg | 75 m^2 | 0,075km^2

Câu 2: Số thập phân 18,006 được viết thành hỗn số nào?

A. $18\frac{6}{1000}$ B. $18\frac{6}{100}$ C. $18\frac{6}{10}$ D. $18\frac{6}{10000}$

Câu 3: Tìm số tự nhiên X, biết: $58,95 < X < 60,03$

A. 58 B. 59 C. 58 và 59 D. 59 và 60

Câu 4: Cho 4 chữ số 3; 2; 1; 0; viết được tất cả bao nhiêu số thập phân nhỏ hơn 1 với các chữ số khác nhau?

A. 5 số B. 6 số C. 7 số D. 8 số

Câu 5: Một khu rừng hình chữ nhật có chiều dài 3,5km; chiều rộng bằng $\frac{4}{7}$ chiều dài. Tính diện tích khu rừng đó theo đơn vị hét – ta?

A. 70ha B. 700 ha C. 7000 ha D. 70000 ha

Câu 6: Trong số thập phân 905,32 giá trị chữ số 9 gấp giá trị của chữ số 3 bao nhiêu lần?

A. 3 lần B. 30 lần C. 300 lần D. 3000 lần

Câu 7: Viết các số thập phân: 0,319; 0,305; 0,320; 0,381; 0,31 theo thứ tự từ lớn đến bé.

(kéo các số vào các ô trống)

Trên bước đường thành công, không có dấu chân người lười biếng.

LIVEWORKSHEETS

II. Làm các bào tập sau:

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

18,76m = ... m..... cm

4,63km = ... m

34,16 tạ = ... tạ ..... kg

12,06 tấn = ... tấn .... kg

35,8 m^2 = ...m^2 .....dm^2

24,3hm^2= ..... km^2

8,92ha = ...m^2

6,24 km^2 = ... dam^2

Bài 2: Mỗi bao gạo cân nặng 50kg ; mỗi bao ngô cân nặng 40kg. Một ô tô chở 20 bao gạo và 25 bao ngô. Hỏi xe đó chở bao nhiêu tấn gạo và ngô?

Bài giải

.....

□ ○ □ = □ (kg)

.....

□ ○ □ = □ (kg)

Đổi ……..kg =……..tấn gạo; ……..kg =……..tấn ngô.

Đáp số:……tấn gạo; ……..tấn ngô.

Bài 3:

Đặt một túi có 8 quả táo nặng như nhau lên một bên của cân hai đĩa thì cân thăng bằng (*như hình bên*). Hỏi mỗi quả táo nặng bao nhiêu gam, ki-lô-gam?

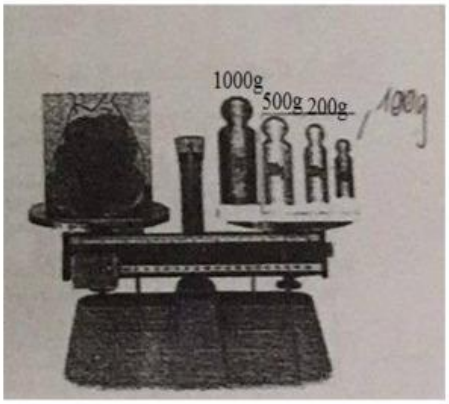

Mỗi quả táo nặng……g

Mỗi quả táo nặng……kg

Trên bước đường thành công, không có dấu chân người lười biếng.

LIVEWORKSHEETS